

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 128/2022/DS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quốc

Bà Dương Thị Mỹ Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ: phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Hàn Ngọc V** chức vụ Tổng giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Anh **Phan Thanh H**, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. – Là người đại diện theo ủy quyền (có mặt);

Bị đơn: Anh Lê Công C, sinh năm 1990; (vắng mặt);

Chị Hồ Thị T, sinh năm 1990; (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký với anh Lê Công C, chị Hồ Thị T Hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 với nội dung như sau:

Số tiền giải ngân: 916.000.000 đồng

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE.

Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 29/10/2020 đến ngày 28/10/2028.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,7%/năm và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3,3%.

Hình thức trả khoản vay gốc và lãi: Hàng tháng vào ngày 27, mỗi tháng trả tiền nợ gốc 9.542.000 đồng và tiền lãi, tháng cuối trả 9.510.000 đồng tiền nợ gốc.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng V đã giải ngân anh Lê Công C và chị Hồ Thị T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 1502691(1).20 ngày 28/10/2020 với số tiền 916.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 27/10/2020, anh C có Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng V đã phát hành thẻ tín dụng cho anh Lê Công C với hạn mức tín dụng là: 55.000.000 đồng, loại thẻ: V HAPPY DRIVE, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc và lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu anh C, chị T trả số tiền như sau:

Nợ gốc hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 là 849.206.000 đồng.

Nợ lãi hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 là 210.369.159 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.945.499 đồng, lãi quá hạn là: 195.660552 đồng).

Nợ thẻ tín dụng theo đơn đăng ký mở thẻ tín dụng ngày 27/10/2020 là 113.131.698

Tổng cộng là 1.172.706.857 đồng

Đối với bị đơn, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng anh Lê Công C, chị Hồ Thị T vắng mặt suốt trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, làm vụ án giải quyết kéo dài thời gian.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Lê Công C, chị Hồ Thị T.

Buộc anh Lê Công C, chị Hồ Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V nợ gốc hợp đồng tín dụng số tiền 849.206.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán hết nợ; nợ gốc thẻ tín dụng số tiền 55.000.000 đồng và tiền lãi suất, các loại phí theo quy định của pháp luật đến thanh toán nợ.

- Về án phí: anh Lê Công C, chị Hồ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Lê Công C, chị Hồ Thị T. Anh C, chị T ký hợp đồng tín dụng với mục đích mua ô tô tiêu dùng nên đây là tranh chấp về dân sự, anh C, chị T có địa chỉ tại khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền

của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C, chị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 1.059.575.159 đồng: Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T có vay tiền của Ngân hàng V là có thật và trên cơ sở tự nguyện, thể hiện ở Hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1502691(1).20 ngày 28/10/2020. Theo đó, anh C, chị T vay số tiền 916.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,7%/năm lãi suất này là lãi suất ưu đãi, có thời hạn 12 tháng, hết 12 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V. Hình thức trả nợ là thanh toán tiền nợ gốc và lãi vào ngày 27 hàng tháng, mỗi tháng trả tiền nợ gốc 9.542.000 đồng và tiền lãi, tháng cuối trả phần còn lại, trả phí theo quy định của V, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh C, chị T số tiền 916.000.000 đồng. Anh C, chị T đã thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng đến ngày 09/6/2021 thì ngưng nên ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 28/6/2021.

Anh C, chị T đã thanh toán được 111.442.851 đồng (trong đó: gốc là 66.794.000 đồng, lãi là 44.648.851 đồng).

Do anh C, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh C, chị T trả số tiền 1.059.575.159 đồng, trong đó:

Nợ gốc hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 là 849.206.000 đồng.

Nợ lãi hợp đồng tín dụng số 1502691.20 ngày 27/10/2020 là 201.606.051 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.945.499 đồng, lãi quá hạn là: 195.660552 đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với số tiền dư nợ thẻ tín dụng 113.131.087 đồng: Ngày 27/10/2020, anh C có Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng V đã phát hành thẻ tín dụng cho anh Lê Công C với hạn mức tín dụng là: 55.000.000 đồng, loại thẻ: V HAPPY DRIVE, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V trong từng thời kỳ.

[3.1] Đối với số tiền nợ gốc 55.000.000 đồng và tiền lãi: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh C đã sử dụng thẻ số tiền 55.000.000 đồng, anh C đã thanh toán

hàng tháng cho Ngân hàng đến ngày 10/7/2021 thì ngưng không thanh toán. Việc không thanh toán thẻ tín dụng của anh C, chị T đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết tại Đơn đăng ký phát hành thẻ và Điều khoản sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh C, chị T trả số tiền nợ gốc 55.000.000 đồng và tiền lãi 18.129.192 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu nợ lãi, phí chậm thanh toán, phí thường niên, phí vượt hạn mức: Việc anh C ký bản Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, tại Mục 8 của bản Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại V, anh C ký xác nhận đã được V cung cấp đầy đủ thông tin, đã hiểu rõ và đồng ý chấp nhận toàn bộ nội dung của Bản Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại V, Điều khoản, điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại V, Đơn đăng ký, Bản chấp thuận về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V, Biểu phí được công bố trên website.

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố và Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức, phí thường niên đã được công bố trên website của Ngân hàng V. Mức biểu phí cũng được ghi rõ trong thỏa thuận Ngân hàng V sẽ thông báo với khách hàng qua nhiều hình thức, trong đó có hình thức công bố trên website.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện anh C, chị T trả số tiền phí chậm thanh toán 24.000.000 đồng, phí vượt hạn mức 15.983.506 đồng, phí thường niên 899.000 đồng là phù hợp, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 47.181.000 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối anh Lê Công C, chị Hồ Thị T.

Buộc anh C, chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 1.172.706.857 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc hợp đồng tín dụng là 849.206.000; Nợ lãi hợp đồng tín dụng là 210.369.159 đồng (lãi trong hạn là 5.945.499 đồng, lãi quá hạn là: 204.423.660 đồng); Nợ thẻ tín dụng theo đơn đăng ký mở thẻ tín dụng ngày 27/10/2020 là 113.131.698 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh C, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh C, chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng 21.771.400 (Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026657 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T phải chịu 47.181.000 (Bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Võ Thanh Vy